

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 26 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị **Đồng Thị Phương T**, sinh năm 1991

HKTT: 297 N, tổ C, phường S, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Khu C (Tòa P), aquabay, khu đô thị T, xã P, tỉnh Hưng Yên.

Anh **Huỳnh Duy T1**, sinh năm 1995

HKTT: 297 N, tổ C, phường S, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Khu C (Tòa P), aquabay, khu đô thị T, xã P, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Huỳnh Kim S**, sinh ngày 01/02/2022

HKTT/Địa chỉ: Khu C (Tòa park 1), aquabay, khu đô thị T, xã P, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu **Huỳnh Kim S** là chị **Đồng Thị Phương T** (mẹ đẻ cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đồng Thị Phương T** và anh **Huỳnh Duy T1** kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh

Thái Nguyên ngày 17/12/2021 (nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường được khoảng hơn 01 năm thì bắt đầu nảy sinh rất nhiều bất đồng về quan điểm sống, cách sinh hoạt, ứng xử. Mâu thuẫn của vợ chồng không phải là việc đánh cãi chửi nhau, to tiếng mà ở một dạng khác. Tuy là vợ chồng nhưng anh chị không trò chuyện hay quan tâm gì đến nhau nên gần như không có sự kết nối, cuộc sống vợ chồng rất lạnh nhạt, xa cách. Từ tháng 03/2024, chị T và anh T1 đã ly thân do không còn tình cảm, cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị T và anh T1 cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T1.

[2] Về con chung: Chị Đồng Thị Phương T và anh Huỳnh Duy T1 cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Kim S, sinh ngày 01/02/2022.

Nay ly hôn, chị T và anh T1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Huỳnh Kim S cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị T và anh T1 là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị Đồng Thị Phương T và anh Huỳnh Duy T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T và anh T1 thỏa thuận thống nhất để chị T nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/8/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đồng Thị Phương T và anh Huỳnh Duy T1 đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T và anh T1 cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Kim S, sinh ngày 01/02/2022. Nay ly hôn, chị T và anh T1 thỏa thuận thống nhất: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Huỳnh Kim S cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp:** Chị T và anh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận để chị T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000532 ngày 08/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
(nay là: UBND xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) - (ĐKKH số 54/2021 ngày 17/12/2021);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Phạm Văn Huấn